

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hoàng Nhật T1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/07/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Hoàng Nhật T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Hoàng Nhật T1 có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là Lê Hoàng Gia T2, sinh ngày: 24/12/2008 và Lê Hoàng Gia P, sinh ngày: 08/10/2013. Bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 750.000<sup>d</sup> (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), kể từ tháng 08/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về ly hôn và 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001840 ngày 18/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Bắc Phong (Số 53/2008);
- Lưu HS/AV./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bảo Châu**